



HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: nguyetgddt@gmail.com

Tóm tắt: Hoạt động tự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nói chung, giáo viên tiểu học vùng dân tộc thiểu số nói riêng giữ vị trí then chốt nhằm hoàn thiện và phát triển năng lực của giáo viên, đồng thời là điều kiện cần và đủ cho việc thực hiện tốt các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Bài viết trình bày một số nội dung sau: Thực trạng về đội ngũ giáo viên cấp Tiểu học vùng dân tộc; Hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên; Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động tự bồi dưỡng; Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tự bồi dưỡng cho giáo viên vùng dân tộc thiểu số.

Từ khóa: Hoạt động tự bồi dưỡng; giáo viên; tiểu học; vùng dân tộc thiểu số; đổi mới giáo dục.

(Nhận bài ngày 02/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 23/6/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

1. Đặt vấn đề

Tự bồi dưỡng là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến việc nâng cao trình độ của giáo viên (GV). Hoạt động tự bồi dưỡng cho đội ngũ GV nói chung, GV tiểu học (TH) vùng dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng giữ vị trí then chốt nhằm hoàn thiện và phát triển năng lực của GV, đồng thời là điều kiện cần và đủ cho việc thực hiện tốt các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Tự bồi dưỡng là một trong những phương thức tốt nhất giúp GV có đủ phẩm chất và năng lực, là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục. Cùng với GV phổ thông, nhiệm vụ của đội ngũ GV TH ở vùng DTTS là phải nỗ lực trau dồi chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu hiện tại và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho việc vận dụng chương trình sách giáo khoa mới vào vùng DTTS theo đúng tinh thần đổi mới.

2. Thực trạng về đội ngũ giáo viên cấp Tiểu học vùng dân tộc

2.1. Về số lượng

Theo số liệu thống kê giáo dục¹, tính đến năm học 2013-2014, số lượng GV TH vùng DTTS là 47.075 người trong tổng số 387.196 GV TH toàn quốc (chiếm 12,7 %). Trong đó, vùng miền núi phía Bắc có số lượng GV và cán bộ quản lý là 71.683 người; vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung là 87.016 người; vùng Tây Nguyên là 30.561 người; vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 75.938 người. So với số lượng chung của cả nước, số GV TH và cán bộ quản lý vùng DTTS tăng dần theo từng năm, năm học 2013-2014 tăng 5.796 người so với năm học 2012-2013. GV TH tăng nhanh đã gần đáp ứng đủ nhu cầu GV TH. Sự gia tăng về số lượng GV vùng DTTS từng bước khẳng định vai trò của họ đối với sự phát triển giáo dục vùng dân tộc và miền núi.

2.2. Về năng lực chuyên môn

GV TH công tác ở vùng dân tộc và miền núi về cơ

bản đạt tỉ lệ chuẩn về trình độ đào tạo. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của đội ngũ còn thấp và cơ cấu trình độ, giới tính, dân tộc chưa hợp lí. Vẫn còn một số GV hạn chế về năng lực chuyên môn, năng lực mang tính đặc thù vùng miền. GV ít có cơ hội được tiếp cận công nghệ thông tin để bồi dưỡng nâng cao trình độ, thiếu điều kiện để vận dụng phương pháp dạy học tích cực theo hướng tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học. Ngoài ra, giảng dạy tại vùng DTTS là những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhưng GV trẻ mới ra trường chiếm tỉ lệ lớn, do vậy chưa có nhiều kinh nghiệm chuyên môn; Hiện tượng luân chuyển GV do GV bản địa ít, chủ yếu là ở nơi khác đến nên không ổn định; Một số GV TH không cùng dân tộc với học sinh (HS) nên gặp khó khăn về tiếng dân tộc, sự khác biệt về văn hóa của GV-HS. Đó là một số hạn chế ảnh hưởng tới vấn đề tự bồi dưỡng của GV.

3. Hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên

3.1. Về nhận thức của giáo viên

Tự bồi dưỡng chuyên môn chính là tự học, là gắn với các hoạt động tự thân của người học để lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng. Thực tế, tại các trường TH vùng DTTS hiện nay, một bộ phận GV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn, GV có xu hướng bằng lòng với năng lực của bản thân nên không chú tâm tới hoạt động này nhiều. Trong quá trình giảng dạy, một số GV cho rằng chỉ cần cố gắng dạy học theo đúng những gì theo sách giáo khoa, sách GV là được. Do vậy, GV luôn thực hiện dạy học theo khuôn mẫu một cách thụ động. Khi tổ chức thiết kế các hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tế tại vùng DTTS, các GV gặp nhiều khó khăn, không biết phải thay đổi như thế nào và làm cách nào để thay đổi. GV thường xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng theo cách nghĩ chủ quan của cá nhân mà chưa có cách nhìn toàn diện để tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Thậm chí ngay cả

1. Nguồn: Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo



khi nhu cầu học tập hiện tại của HS dân tộc chưa được đáp ứng, họ cũng chưa nhận ra hoặc chưa quan tâm đến. Cho nên, hiệu quả của công tác tự bồi dưỡng chuyên môn chưa cao.

3.2. Về việc xác định nội dung, kiến thức tự bồi dưỡng

Hoạt động tự bồi dưỡng của GV vùng DTTS vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Nội dung lựa chọn chưa phù hợp, chưa có kế hoạch cụ thể, sát thực, thiếu thông tin, tài liệu tham khảo, chưa xác định được bản thân cần tự bồi dưỡng nội dung gì và bồi dưỡng như thế nào để đạt được hiệu quả cao nhất. Do đó, GV chưa tập trung nhiều vào nghiên cứu tìm hiểu tài liệu, một bộ phận GV có tư tưởng ngại học, ngại cập nhật thông tin phục vụ cho việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân, dẫn đến thời gian dành cho tự bồi dưỡng không nhiều. Hàng năm, đội ngũ GV được tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng tập trung về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong các dịp hè. Tuy nhiên, trong những chương trình bồi dưỡng vẫn còn GV hiểu chưa đúng và đủ bản chất của vấn đề. Vì vậy, khi vận dụng vào thực tế giảng dạy trên lớp cho đối tượng HS DTTS, trước những tình huống đa dạng, phức tạp nảy sinh trong quá trình học tập của các em, GV giải quyết vấn đề vẫn còn nhiều lúng túng.

3.3. Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ

Năng lực, trình độ của một số GV dạy ở vùng DTTS còn hạn chế nên chất lượng dạy và học còn thấp so với yêu cầu. Theo ý kiến của một số cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh Yên Bái² cho biết, phương pháp giảng dạy của GV còn chậm đổi mới, chủ yếu là thuyết trình, truyền thụ một chiều, chưa quan tâm đến việc hướng dẫn cho HS phương pháp tự học. Ngoài ra, các bài giảng mẫu, các tiết thao giảng chưa được thực hiện nhiều trong quá trình giảng dạy thực tế. Thêm vào đó, một số GV lại không hiểu biết nhiều về văn hóa, phong tục tập quán vùng DTTS nên gặp nhiều khó khăn khi giảng dạy. Đa số GV dạy ở vùng DTTS là GV trẻ nên kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, chưa thích nghi môi trường giáo dục đặc thù. Việc tự rèn luyện, tự bồi dưỡng chuyên môn còn mang tính hình thức. Những điểm yếu đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của nhà trường, chưa đáp ứng được những yêu cầu và nhiệm vụ giáo dục ở vùng dân tộc và miền núi. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện tại các trường TH vùng DTTS chưa cao.

4. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động tự bồi dưỡng

4.1. Nguyên nhân chủ quan

Do nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn nên một số GV chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo và nhiệt tình trong hoạt động này. Thêm vào đó, năng lực dạy học của đội ngũ GV chưa đều, những GV mới vào

nghề còn hạn chế về năng lực sư phạm, GV có thâm niên thì ngại học, ngại đổi mới. Khi xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, vẫn còn một số GV lập kế hoạch còn qua loa, chiếu lệ nên kết quả tự bồi dưỡng chưa đạt yêu cầu.

Số GV là nữ trong các trường TH chiếm tỉ lệ cao, nhiều GV đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên thời gian dành cho tự bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu hạn chế. Một số GV lớn tuổi ít quan tâm trau dồi chuyên môn về dạy học theo phương pháp tích cực, khi dạy còn nặng về truyền thụ kiến thức theo cách cũ, chưa phát huy được sự sáng tạo của HS DTTS.

4.2. Nguyên nhân khách quan

Một bộ phận GV nhà ở xa trường, điếm trường nên khó khăn trong việc đi lại. Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tới sức khỏe và tâm trí cho hoạt động tự trau dồi chuyên môn của GV.

Do ảnh hưởng của cơ chế thị trường, một số GV chưa thực sự yên tâm với kinh tế gia đình, ngoài giờ lên lớp còn phải lo cho cuộc sống hàng ngày nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác tự học, tự bồi dưỡng của bản thân. Trình độ của đội ngũ GV vùng DTTS chưa đồng đều do được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau. Dạy học tại các trường TH vùng DTTS còn thiếu các điều kiện vật chất phục vụ cho hoạt động tự bồi dưỡng. Thiếu các phòng học chức năng, phòng ở của GV và các phương tiện công nghệ thông tin nên GV khó tiếp cận được cái mới, phương tiện dạy học mới nên kĩ năng sư phạm bị hạn chế nhiều. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự bồi dưỡng còn nghèo nàn, thiếu tài liệu, sách tham khảo, mạng internet để GV có thể khai thác chuyên môn. Đó chính là một số lí do khiến cho chất lượng tự bồi dưỡng của GV TH vùng dân tộc còn hạn chế.

5. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tự bồi dưỡng cho giáo viên vùng dân tộc thiểu số

Chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường phụ thuộc vào trình độ và năng lực của GV. Do vậy, đòi hỏi mỗi GV dạy ở vùng DTTS phải ý thức được nhiệm vụ của mình, trong đó vấn đề không ngừng bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Để nâng cao chất lượng chuyên môn cho GV TH vùng DTTS đáp ứng với yêu cầu đổi mới, cần thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của GV về hoạt động tự bồi dưỡng

Trước hết, phải khẳng định tự học, tự bồi dưỡng là nhu cầu và nhiệm vụ của tất cả GV, dù là GV trẻ mới ra trường hay GV đã nhiều năm giảng dạy. Dạy học ở vùng DTTS có những đặc trưng riêng và những điều kiện khó khăn, đó là về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán, trình độ dân trí,... Do vậy, GV cần nhận thức được vấn đề nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ là trách nhiệm của mỗi nhà giáo, việc tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề là công việc không thể thiếu được trong suốt quá trình công tác. Để nâng cao ý thức, khả năng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, cán bộ quản lí nhà trường cần phổ biến đến GV các chủ trương cũng như các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của ngành về

2. Nguồn: Đại học sư phạm Thái Nguyên (2014)



hoạt động này. Khuyến khích, động viên GV phát huy tinh thần tự học thông qua các phong trào thi đua cũng như tạo điều kiện về thời gian để GV chuyên tâm với hoạt động tự bồi dưỡng. Trên cơ sở đó, GV thường xuyên cập nhật kiến thức, nâng cao hiểu biết và rèn luyện kỹ năng để có đủ năng lực giảng dạy tốt nhằm củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Thứ hai, tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động tự bồi dưỡng

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn và phổ biến kế hoạch đến từng GV trong trường. Mỗi GV căn cứ vào kế hoạch chung để đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng của cá nhân một cách khoa học, hợp lý ngay từ đầu năm học. Trong bản kế hoạch cần phải căn cứ vào thực trạng của nhà trường vùng DTTS để có nội dung, hình thức, thời gian tự bồi dưỡng phù hợp; những kiến thức, kỹ năng sư phạm, phương pháp dạy học cho đối tượng HS DTTS cần phải lưu ý. Nhà trường có thể liên hệ và tổ chức mời chuyên viên từ phòng hoặc sở giáo dục, mời giảng viên, chuyên gia từ các trường sư phạm đến trường hướng dẫn, tập huấn phương pháp tự bồi dưỡng cho GV. Khuyến khích GV tìm tòi, nghiên cứu các phương pháp bồi dưỡng từ các nguồn tài liệu, mạng internet để lựa chọn cho bản thân cách thức phù hợp. Yêu cầu mỗi GV cần phải có ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động, kiên trì để hoàn thành kế hoạch đặt ra. Nhà trường theo dõi, kiểm tra, tổ chức sơ kết, đánh giá nội dung tự học của GV theo từng giai đoạn để rà soát, rút kinh nghiệm ở những nội dung đã thực hiện tốt và chưa tốt.

Thứ ba, xác định các nội dung tự bồi dưỡng

Trước hết, GV phải xác định những nội dung phải tự bồi dưỡng; làm thế nào để những nội dung này bảo đảm tính thiết thực. Mỗi GV tự đánh giá năng lực trình độ chuyên môn của bản thân nếu yếu mảng nào thì tập trung bồi dưỡng mảng đó với một mức độ thích hợp, thời gian hợp lý. Như vậy, việc xác định đúng nội dung cần bồi dưỡng trong từng giai đoạn, cho từng GV có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng tự bồi dưỡng. GV cần có những hiểu biết tối thiểu về đặc điểm tâm lý, nhận thức của HS dân tộc ở địa phương. Để đáp ứng yêu cầu của giáo dục dân tộc trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung một số nội dung để tự bồi dưỡng như: Phương pháp dạy học tích cực; bồi dưỡng tiếng dân tộc, tiếng Việt; kỹ thuật dạy học lớp ghép; bồi dưỡng cách thức tổ chức các hoạt động học tập cho HS (chú ý đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học). Ngoài ra, GV có thể bổ sung những kiến thức về văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm tâm sinh lý HS DTTS; những hiểu biết về đặc thù của các dân tộc để trang bị thêm cho cá nhân những yếu tố cần thiết giúp ích cho công tác giảng dạy tại vùng dân tộc và miền núi.

Thứ tư, lựa chọn các hình thức tự bồi dưỡng

GV dạy trong các trường vùng DTTS lựa chọn hình

thức tự bồi dưỡng chuyên môn với mục tiêu chính là làm thế nào để nâng cao hiệu quả giảng dạy với nhiều đối tượng HS dân tộc khác nhau. Có như vậy, GV mới xác định được cần tự bồi dưỡng những gì, như thế nào, lúc nào và ở đâu để đảm bảo hiệu quả thiết thực cho công việc dạy học. Có nhiều cách lựa chọn như: Tự bồi dưỡng thông qua hình thức tự học theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên; thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; thông qua nghiên cứu trên internet, sử dụng các thiết bị công nghệ để nâng cao tri thức; dự giờ đồng nghiệp, dự hội thảo, chuyên đề; nghiên cứu sách, tài liệu tham khảo; trao đổi, thảo luận chuyên môn với đồng nghiệp. Hình thức tự bồi dưỡng hiệu quả với GV vùng DTTS là tăng cường hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy trong tổ bộ môn của trường và các trường bạn. Đối với những GV đã giảng dạy nhiều năm có thể lựa chọn hình thức tự bồi dưỡng thông qua các sáng kiến kinh nghiệm; các GV mới vào nghề, thì việc tự bồi dưỡng phải kết hợp hài hòa các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế ở vùng dân tộc.

Thứ năm, tự đánh giá về hoạt động tự bồi dưỡng

Hoạt động tự kiểm tra, đánh giá giúp GV nhìn lại những gì đã đạt được và những hạn chế trong quá trình tự bồi dưỡng. Việc tự đánh giá không tập trung nhiều vào xếp loại mà tập trung vào một số tiêu chí đánh giá mọi mặt hoạt động trong công tác tự bồi dưỡng của bản thân như: Sự hợp lý của kế hoạch; nội dung tự bồi dưỡng có đáp ứng nhu cầu bổ sung kiến thức và kỹ năng cho HS dân tộc; phương pháp, hình thức, thời gian dành cho hoạt động tự bồi dưỡng đã phù hợp với điều kiện dạy học ở vùng DTTS; kết quả tự bồi dưỡng của mỗi GV còn được thể hiện qua chất lượng dạy học, được HS và đồng nghiệp đánh giá khách quan. Trong quá trình tự bồi dưỡng, GV phải thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng của bản thân. Từ đó kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa thực hiện tốt để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý. Thông qua đó, GV tranh thủ tận dụng khoảng thời gian để tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu, hình thành động cơ phấn đấu nâng cao năng lực, phương pháp, tác phong trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Kết luận

Năng lực sư phạm của đội ngũ GV TH vùng DTTS có tầm quan trọng quyết định tới chất lượng giáo dục toàn diện của mỗi nhà trường. Tự bồi dưỡng, trau dồi trình độ chuyên môn cho đội ngũ GV vừa là nhiệm vụ trọng tâm vừa là trách nhiệm chung của tất cả các cán bộ, GV. Với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và những thực tiễn khó khăn của giáo dục ở vùng DTTS hiện nay, hoạt động tự bồi dưỡng của GV là một trong những yếu tố có ý nghĩa thiết thực chuẩn bị cho việc tiếp cận, triển khai thực hiện chương trình mới. Do vậy, mỗi GV phải thường xuyên cập nhật, tìm hiểu và lựa chọn những nội dung, hình thức tự bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của bản thân; Khắc phục những khó khăn có tính chủ



quan để tham gia hoạt động tự bồi dưỡng và coi đây là một yêu cầu không thể thiếu với bản thân. Qua đó, mỗi GV cần nâng cao năng lực bản thân cũng như hoàn thiện phẩm chất và uy tín nghề nghiệp để góp phần phát triển giáo dục cho địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phù hợp với vùng dân tộc và miền núi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Chính phủ, (2012), *Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020*, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

[2]. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/05/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[3]. Đại học Sư phạm Thái Nguyên, (2014), *Hội thảo Đánh giá chất lượng công tác liên kết đào tạo nâng chuẩn giáo viên*.

[4]. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XI về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo*.

[5]. *Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 về Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên*.

[6]. Trần Thị Yên, (2015), *Nghiên cứu đặc điểm đội ngũ giáo viên tiểu học người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc*, Đề tài cấp Viện, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

SELF-TRAINING ACTIVITIES FOR PRIMARY TEACHERS IN ETHNIC MINORITIES IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL REFORM

Nguyen Thi Minh Nguyet
The Vietnam Institute of Educational Sciences
Email: nguyetgddt@gmail.com

Abstract: *Self-training activities for teachers in general, for primary teachers in ethnic minorities in particular played key position to improve and develop teachers' competence, and were the necessary and sufficient conditions for meeting requirements of professional standards. The article presents some contents: Situation of primary teachers in ethnic areas; self-training activities for teachers; causes impact on self-training activities; solutions to improve quality of these self-training activities in ethnic areas.*

Keywords: *Self-training activities; teachers; primary education; ethnic areas; educational renewal.*